Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 3926.90

Mã HS	3926.90
Mô tả hàng hóa	Các sản phẩm khác bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 39.01 đến 39.14 / - Loại khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	09/11/2026 09:06:12
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/392690/

19 dòng thuế thuộc 3926.90

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
3926.90.10	Các sản phẩm khác bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 39.01 đến 39.14 / - Loại khác: / - - Phao cho lưới đánh cá	kg/chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)
3926.90.20	Các sản phẩm khác bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 39.01 đến 39.14 / - Loại khác: / - - Quạt và màn che kéo bằng tay, khung và tay cầm, quai kèm theo, và các bộ phận của chúng	kg/chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)
3926.90.32	Các sản phẩm khác bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 39.01 đến 39.14 / - Loại khác: / - - Các sản phẩm vệ sinh, y tế và phẫu thuật: / - - - Khuôn plastic lấy dấu răng	kg/chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
3926.90.39	Các sản phẩm khác bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 39.01 đến 39.14 / - Loại khác: / - - Các sản phẩm vệ sinh, y tế và phẫu thuật: / - - - Loại khác	kg/chiếc	10,5%	7%	8 / 10 (nhiều mức)
3926.90.41	Các sản phẩm khác bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 39.01 đến 39.14 / - Loại khác: / - - Các thiết bị, dụng cụ an toàn và bảo vệ: / - - - Lá chắn bảo vệ của cảnh sát	kg/chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
3926.90.42	Các sản phẩm khác bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 39.01 đến 39.14 / - Loại khác: / - - Các thiết bị, dụng cụ an toàn và bảo vệ: / - - - Mặt nạ bảo hộ sử dụng khi hàn và trong các công việc tương tự(SEN)	kg/chiếc	9%	6%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
3926.90.44	Các sản phẩm khác bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 39.01 đến 39.14 / - Loại khác: / - - Các thiết bị, dụng cụ an toàn và bảo vệ: / - - - Đệm cứu sinh dùng để bảo vệ người ngã từ trên cao xuống	kg/chiếc	9%	6%	8 / 10 (nhiều mức)
3926.90.49	Các sản phẩm khác bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 39.01 đến 39.14 / - Loại khác: / - - Các thiết bị, dụng cụ an toàn và bảo vệ: / - - - Loại khác	kg/chiếc	9%	6%	8 / 10 (nhiều mức)
3926.90.53	Các sản phẩm khác bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 39.01 đến 39.14 / - Loại khác: / - - Các sản phẩm dùng cho công nghiệp: / - - - Băng truyền (dây curoa) hoặc đai truyền hoặc băng tải hoặc đai tải	kg/chiếc	9%	6%	8 / 10 (nhiều mức)
3926.90.55	Các sản phẩm khác bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 39.01 đến 39.14 / - Loại khác: / - - Các sản phẩm dùng cho công nghiệp: / - - - Móc hình chữ J hoặc khối chùm bằng plastic dùng cho ngòi nổ, kíp nổ(SEN)	kg/chiếc	9%	6%	8 / 10 (nhiều mức)
3926.90.59	Các sản phẩm khác bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 39.01 đến 39.14 / - Loại khác: / - - Các sản phẩm dùng cho công nghiệp: / - - - Loại khác	kg/chiếc	9%	6%	8 / 10 (nhiều mức)
3926.90.60	Các sản phẩm khác bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 39.01 đến 39.14 / - Loại khác: / - - Dụng cụ cho gia cầm ăn	kg/chiếc	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
3926.90.81	Các sản phẩm khác bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 39.01 đến 39.14 / - Loại khác: / - - Tấm thẻ để trình bày đồ nữ trang hoặc những đồ vật nhỏ để trang điểm cá nhân; chuỗi hạt; phom giày: / - - - Khuôn (phom) giày	kg/chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
3926.90.82	Các sản phẩm khác bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 39.01 đến 39.14 / - Loại khác: / - - Tấm thẻ để trình bày đồ nữ trang hoặc những đồ vật nhỏ để trang điểm cá nhân; chuỗi hạt; phom giày: / - - - Chuỗi hạt cầu nguyện(SEN)	kg/chiếc	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
3926.90.89	Các sản phẩm khác bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 39.01 đến 39.14 / - Loại khác: / - - Tấm thẻ để trình bày đồ nữ trang hoặc những đồ vật nhỏ để trang điểm cá nhân; chuỗi hạt; phom giày: / - - - Loại khác	kg/chiếc	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
3926.90.91	Các sản phẩm khác bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 39.01 đến 39.14 / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Loại dùng để chứa ngũ cốc(SEN)	kg/chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
3926.90.92	Các sản phẩm khác bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 39.01 đến 39.14 / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Vỏ viên nhộng loại dùng để làm thuốc	kg/chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
3926.90.93	Các sản phẩm khác bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 39.01 đến 39.14 / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Khóa, khóa điều chỉnh, móc treo và nút chặn dây (SEN)	kg/chiếc	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
3926.90.99	Các sản phẩm khác bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 39.01 đến 39.14 / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg/chiếc	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.